

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 02-4-2018.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Hân Hoan

Ông Nguyễn Văn Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niềm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 07/2018/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp về ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/3/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn C**, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp MT, xã MQ, thị xã B, tỉnh Sóc Trăng

- Bị đơn: Chị **Huỳnh H**, sinh năm 1994 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp MT, xã MQ, thị xã B, tỉnh Sóc Trăng

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư **Nguyễn Văn U**, văn phòng luật sư Việt U, thuộc đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt).

Địa chỉ: ấp A, thị trấn PL huyện TT, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Nguyễn C trình bày như sau:**

Vào ngày 11/3/2013 anh và chị Huỳnh H đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Quới, thời gian sống chung vợ chồng không có tài sản chung cũng không có nợ chung. Vợ chồng anh đã ly thân với nhau từ tháng 5/2015 cho đến nay với lý do: xảy ra nhiều mâu thuẫn, không hòa hợp, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, vợ anh ngày nào cũng đi về nhà mẹ vợ, anh thì đi làm suốt ngày, lúc nào về nhà cũng không có vợ anh ở nhà, hơn nữa anh là con út ở chung cha mẹ mà vợ anh không ở nhà lo cho gia đình, tình trạng này kéo dài anh không chịu nổi nên anh nói với vợ anh nếu cảm thấy không ở được nữa thì về nhà mẹ vợ ở luôn đi nên vợ anh về nhà mẹ vợ ở đến nay, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh không ai biết. Do đó, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng hiện nay không còn H phúc nên anh yêu cầu được ly hôn với chị H.

Quá trình sống chung anh và chị H có một con chung tên Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 23/5/2013, hiện con đang sống với vợ anh từ lúc vợ chồng anh ly thân với nhau đến nay, cháu Q hiện nay vẫn được vợ anh cho đi học mẫu giáo, từ lúc ly thân đến nay anh có đi thăm con anh được vài lần, những lần đến thăm con anh thì anh thấy con anh ngồi ở trong nhà chơi một mình không ai trông coi, vợ anh đi đâu cũng không mang con theo mà gửi con cho ông bà ngoại giữ, vợ anh hiện nay không có thu nhập ổn định nên anh nghĩ vợ anh không đủ khả năng để nuôi con anh tốt hơn anh, anh hiện nay làm nghề thợ hồ, anh đã lãnh nhà xây dựng nên thu nhập mỗi tháng của anh từ 06-07 triệu đồng. Do đó, anh yêu cầu được nuôi con anh và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, về nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*** Bị đơn chị Huỳnh H trình bày như sau:** Thời gian cưới, thời gian kết hôn và vợ chồng sống chung có một đứa con chung theo như anh Nguyễn C trình bày thì chị thống nhất. Chị vẫn còn tình cảm với anh C nhưng anh C đã yêu cầu ly hôn ra Tòa nên chị cũng đành chấp nhận. Về yêu cầu nuôi con của anh C thì chị không thống nhất vì con gái, sống với mẹ sẽ hiểu tâm lý hôn, chị đã nuôi con từ nhỏ và con cũng đã sống chung với chị từ khi ly thân đến nay anh C ít tới lui thăm nom chăm sóc con, không có trách nhiệm với con nên chị không thể giao con cho anh C nuôi, chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng. Chị hiện nay vẫn có nghề nghiệp ổn định, đi may tại chợ Mỹ Quới ở gần nhà, tiền lương ổn định hàng tháng từ 2,5 đến 3,5 triệu đồng, ngoài ra còn buôn bán nhỏ, chị nuôi con vẫn cho con ăn học đầy đủ, anh C trong khoảng thời gian ly thân thì anh C tham gia đánh bạc đã từng bị công an thị xã Ngã Năm xử phạt hành chính đối với hành vi đánh bạc nên chị không thể giao con cho anh C.

Quá trình sống chung vợ chồng chị có tài sản chung nhưng chị và anh C tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án xem xét, về nợ chung thống nhất là hai vợ chồng không có nợ chung; về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn chị cũng không yêu cầu.

*** Ý kiến trình bày của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H:**

Chị H và anh C thống nhất về thời gian kết hôn, ly thân cũng như con chung. Về hôn nhân anh C và chị H thuận tình ly hôn. Việc chị H yêu cầu nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng là có căn cứ bởi lẽ chị H có điều kiện nuôi con tốt hơn, con chị H là con gái nên việc mẹ nuôi sẽ hiểu biết về mặt tâm sinh lý của con hơn. Anh C mặc dù cho rằng có điều kiện kinh tế nhưng không chứng minh được, hơn nữa về nhân thân anh từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nên việc giao con cho chị H nuôi là tốt hơn.

*** Phát biểu của kiểm sát viên:**

- Việc tuân theo pháp luật về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa những người tiến hành tố tụng và các đương sự, Luật sư đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình.

- Về việc giải quyết vụ án: Anh C và chị H sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn được UBND xã MQ cấp giấy chứng nhận kết hôn nên xem đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Về con chung anh C và chị H đều có yêu cầu nuôi con đây là yêu cầu chính đáng của anh, chị nhưng xét thấy chị H đã nuôi con từ nhỏ từ khi ly thân chị H cũng là trực tiếp chăm nom con bé vẫn phát triển tốt, chị H cũng có đi làm có thu nhập nên có đủ điều kiện nuôi con, còn anh C mặc dù có điều kiện kinh tế nhưng công việc anh phải đi thường xuyên hơn nữa anh từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nên xét về mọi mặt chị H nuôi con có phần tốt hơn anh C, nghĩ nên đề nghị giao con cho chị H nuôi. Về mức cấp dưỡng do các bên không thỏa thuận được đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định. Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn các bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn C và chị Huỳnh H kết hôn vào ngày 11/3/2015 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quới cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do đó, hôn nhân của anh C và chị H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống

đam đắm hạnh phúc cũng có con chung nhưng thời gian không bao lâu lại phát sinh mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày nên đã ly thân từ tháng 5/2015 cho đến nay. Vì vậy, anh C đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn. Sau khi thụ lý Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng cho anh, chị để cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng phía anh C nhất định ly hôn với chị H; còn chị H chị cũng đồng ý ly hôn với anh C. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh C yêu cầu ly hôn với chị H là có cơ sở và chị H cũng đồng ý ly hôn. Do đó, căn cứ Điều 89 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh Nguyễn C và chị Huỳnh H.

[2] Con chung: Quá trình chung sống anh C và chị H có được 01 đứa con chung tên Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 23/5/2013, hiện nay con đang sống chung với chị H. Anh C yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng, chị H cũng có yêu cầu nuôi con và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng đây là yêu cầu chính đáng của anh, chị nhưng thấy rằng từ khi anh C và chị H ly thân đến nay thì chị H vẫn nuôi con cho cháu Q đi học đàn hoàn, cháu vẫn phát triển tốt, chị H cũng có việc làm có thu thập, chị H đi làm gần nhà. Anh C thì do đặc thù tính chất công việc anh phải thường xuyên vắng nhà, hơn nữa anh cho rằng hàng tháng thu nhập khoảng 6-7 triệu đồng thì ngoài lời trình bày ra không có căn cứ chứng minh cho mức thu nhập này. Bên cạnh đó, công việc lãnh nhà làm cũng không phải là thu nhập ổn định mà chỉ khi nào nhận được thầu mới có thu nhập nên không xem đây là thu nhập ổn định, cho nên việc giao con cho chị H là có phần phù hợp hơn. Do đó, căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 92, Điều 94 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, tiếp tục giao cháu Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Đồng thời, dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh C không ai có quyền ngăn cản.

[3] Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay chị H có yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng, anh C thì không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, do chị H được giao quyền nuôi con nên việc chị H yêu cầu anh C cấp dưỡng là nuôi con là phù hợp quy định pháp luật, còn việc chị H yêu cầu cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đồng anh C không đồng ý. Vì vậy căn cứ vào Điều 53, 54, 56, 92 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 quy định người không trực tiếp nuôi con thì có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; mức cấp dưỡng bằng 50% mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định, nên mức cấp dưỡng là 650.000đồng/tháng. Về phương thức cấp dưỡng do các bên không thoả thuận được nên phương thức cấp dưỡng được ấn định là hàng tháng một lần, được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm (02/4/2018) đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh C và chị H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn: Các bên đương sự không yêu cầu xem xét, giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Tại tòa vị Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn phát biểu:

- Về hôn nhân: anh C xin ly hôn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị H cũng đồng ý ly hôn nên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 ghi nhận sự thuận tình ly hôn của giữa anh Nguyễn C và chị Huỳnh H.

- Về con chung anh C và chị H đều có yêu cầu nuôi con nhưng chị H từ khi ly thân đến nay chị là người trực tiếp nuôi con, chị có công việc ổn định ngoài ra chị còn buôn bán có thêm thu nhập, cha mẹ chị cũng còn trong độ tuổi lao động, chị H có thời gian chăm con tốt hơn con chị là con gái thì xét về mặt tâm sinh lý chị nuôi con tốt hơn. Anh C cho rằng đi làm thu nhập 6-7 triệu nhưng anh có căn cứ chứng minh, hỡn nữa xét về nhân thân anh C từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nên đề nghị HĐXX xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng của chị H.

- Về tài sản chung, nợ chung, trợ cấp giữa vợ chồng khi ly hôn: các bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Xét lời đề nghị của vị Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn là có cơ sở và phù hợp với nhận định của HĐXX nghĩ nên chấp nhận lời đề nghị của Luật sư

[7] Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, Luật sư đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Anh C và chị H sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn được UBND xã MQ cấp giấy chứng nhận kết hôn nên xem đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Về con chung anh C và chị H đều có yêu cầu nuôi con đây là yêu cầu chính đáng của anh, chị nhưng xét thấy chị H đã nuôi con từ nhỏ từ khi ly thân chị H cũng là trực tiếp chăm nom con bé vẫn phát triển tốt, chị H cũng có đi làm có thu nhập nên có đủ điều kiện nuôi con, còn anh C mặc dù có điều kiện kinh tế nhưng công việc anh phải đi thường xuyên hơn nữa anh từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nên xét về mọi mặt chị H nuôi con có phần tốt hơn anh C, nghĩ nên đề nghị giao con cho chị H nuôi. Về mức cấp dưỡng do các bên

không thỏa thuận được đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định. Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn các bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng quy định pháp luật và phù hợp với nhận định nêu trên của HĐXX nghĩ nên chấp nhận.

[8] Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình và án phí cấp dưỡng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 53, 54, 56, 89, 92, 94 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh Nguyễn C và chị Huỳnh H. Cho anh Nguyễn C ly hôn với chị Huỳnh H.

2. Về con chung: Giao con tên Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 23/10/2013 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Buộc anh Nguyễn C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 650.000đồng/tháng đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 02/4/2018.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh C không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt xem xét giải quyết.

4. Nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: anh Nguyễn C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình và 300.000đồng án phí cấp dưỡng. Tiền án phí của anh C được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008196 ngày 23/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Như vậy, anh C phải nộp 300.000đồng tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- THADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Hạnh